

Bản án số: 31/2022/DS-PT

Ngày: 21/1/2022

V/v tranh chấp tài sản thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Đỗ Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/11/2021 và ngày 21/1/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 635/2020/DSPT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc “*tranh chấp tài sản thừa kế*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2020/DS-ST ngày 22/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 155/2021/QĐXX-PT ngày 20/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 316/2021/QĐHPT-PT ngày 20/5/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 769/2021/TB-TA ngày 02/11/2021, thông báo mở lại phiên tòa 11/2022/TB-TA ngày 11/1/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nga, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Số 7 đường Liên Minh, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Giao, sinh năm 1928.

Địa chỉ: Số 27, ngõ 123/22 đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1932.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Gái: Bà Trần Thị Phương, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 6, ngõ 201 đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt bà Phương, bà Gái vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Phòng 505D2, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

3.3. Ông Phạm Văn Sanh, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Số 45/25/10G đường Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; Xin vắng mặt.

3.4. Bà Phạm Thị Minh Tâm, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 45/25/10G đường Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; Xin vắng mặt.

3.5. Bà Phạm Thanh Xuân, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Phòng 505D2, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Xin vắng mặt.

3.6. Anh Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1958; Có mặt

3.7. Anh Nguyễn Thanh Hà, sinh năm 1960; Có mặt

3.8. Anh Nguyễn Thanh Hải, sinh năm 1964; Có mặt

3.9. Anh Nguyễn Văn Biên, sinh năm 1968; Có mặt

3.10. Anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1971; Có mặt

3.11. Chị Cán Thị Kim Tuyền, sinh năm 1983; Xin vắng mặt

3.12. Chị Trần Thị Cúc, sinh năm 1976; Xin vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3.13. Cháu Nguyễn Phương Thảo, sinh năm 2003, cháu Nguyễn Chí Nguyên, sinh năm 2005, cháu Nguyễn Văn Thái, sinh năm 2015; xin vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Thảo, Nguyên, Thái là anh Nguyễn Văn Biên và chị Cán Thị Kim Tuyền; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Anh Biên có mặt, chị Tuyền xin vắng mặt.

3.14. Cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Huy Hoàng, sinh năm 2008; Xin vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Hoàng: Anh Nguyễn Văn Giang và chị Trần Thị Cúc; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Anh Giang có mặt, chị Cúc xin vắng mặt.

3.15. Anh Trần Ngọc Hoàng, sinh năm 1990 và chị Lường Thị Trang; Cháu Trần Tuấn Anh, sinh ngày 20/01/2017; Người đại diện theo pháp luật cho cháu Tuấn

Anh là anh Trần Ngọc Hoàng và chị Lương Thị Trang (bố mẹ đẻ); Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Nhà 27, ngõ 125, tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3.16. Chị Nguyễn Thị Tiên, sinh năm 1978 và anh Đinh Văn Chú; Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Nhà 27, ngõ 125, tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3.17. Chị Lê Thị Nhung, sinh năm 1994 và anh Nguyễn Bá Vượng, sinh năm 1991; Cháu Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 04/01/2019; Người đại diện theo pháp luật cho cháu Linh: Chị Lê Thị Nhung và anh Nguyễn Bá Vượng (là bố mẹ đẻ); Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Nhà 27, ngõ 125, tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3.18. Chị Bùi Thị Nga, sinh năm 1985 và anh Hoàng Quốc Long, sinh năm 1962; Cháu Hoàng Gia Khánh Linh, sinh năm 2009; Người đại diện theo pháp luật cho cháu Linh: Chị Bùi Thị Nga và anh Hoàng Quốc Long (là bố mẹ đẻ); Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Nhà 27, ngõ 125, tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Nga là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Giao là bị đơn và bà Nguyễn Thị Gái là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Nga trình bày:

Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn Gia (đã chết năm 1936) và cụ Nguyễn Thị Thêu (đã chết năm 1968) có 03 người con chung gồm: Ông Nguyễn Văn Giao, sinh năm 1928, bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1932 và ông. Khi chết bố mẹ ông không để lại di chúc. Di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại gồm có: Diện tích đất 650m² và tài sản trên đất là ngôi nhà cấp 4, ba gian (lợp ngói, tường xây, khung gỗ, diện tích khoảng 30m²) tại địa chỉ số 27, ngõ 123/22 đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất này là do tổ tiên để lại, sau đó bố mẹ ông quản lý và sinh sống ổn định trên thửa đất này, không có ai tranh chấp.

Hiện nay, tài sản thừa kế của bố mẹ ông do ông Nguyễn Văn Giao quản lý. Trong quá trình quản lý, sử dụng, ông Giao đã xây dựng thêm 02 ngôi nhà bê tông mái bằng năm 2011. Việc xây dựng thêm nhà của ông Giao là trái pháp luật nên

không tính công sức đóng góp. Ông đề nghị Tòa án chia di sản thừa của bố mẹ ông để lại theo quy định pháp luật cho các con, mỗi người được hưởng 1/3 di sản thừa kế.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn là ông Nguyễn Văn Giao trình bày:

Ông hoàn toàn đồng ý với phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống. Bố mẹ ông chết không để lại di chúc. Tuy nhiên, nhà đất đang tranh chấp không phải là di sản thừa kế do bố mẹ ông để lại. Nguồn gốc thửa đất là do tổ tiên để lại cho con trưởng các đời, bác Lang Châu là con trưởng được quyền sử dụng thửa đất nhưng năm 1940 đã bỏ đi nơi khác, không rõ đi đâu. Trước năm 1945 bố ông làm thợ may, gia đình không có nơi ở. Năm 1945 gia đình chuyển lên Yên Bái, đến năm 1954 thì chuyển về sinh sống tại đất nhà của bác Lang Châu. Năm 1957, sau khi ông đi bộ đội về thì vợ chồng ông cũng sống trên thửa đất này cùng gia đình. Năm 2002, ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Sau đó, năm 2011 ông cho các con xây dựng thêm 01 nhà mái bằng để ở và 01 nhà cấp 4 lợp mái tôn để cho thuê. Ông khẳng định, nhà đất là của bác Lang Châu để lại và ông có toàn quyền sử dụng đối với thửa đất đó. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nga về việc chia di sản thừa kế và đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện chia thừa kế vì bố mẹ ông đều đã chết cách đây trên 48 năm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Gái và đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Phương trình bày: Bà đồng ý với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Nga về quan hệ huyết thống cũng như tài sản thừa kế. Bà đề nghị chia di sản thừa kế của bố mẹ bà theo quy định pháp luật, mỗi người con được hưởng 1/3 giá trị di sản thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Sơn, anh Nguyễn Thanh Hà, anh Nguyễn Thanh Hải, anh Nguyễn Văn Biên, anh Nguyễn Văn Giang trình bày: Các anh là con của ông Nguyễn Văn Giao. Bố mẹ các anh đã sinh sống ổn định trên thửa đất từ năm 1956 và không hề có tranh chấp gì. Bản thân các anh cũng được sinh ra và lớn lên trên thửa đất này, cùng bố mẹ cải tạo, xây dựng tài sản trên đất. Anh Nguyễn Thanh Hải có xây dựng ngôi nhà cấp 4 cho thuê, vợ chồng anh Nguyễn Văn Giang, chị Trần Thị Cúc có xây dựng và ở trên ngôi nhà 03 tầng, 01 tum, vợ chồng anh Nguyễn Văn Biên, chị Cán Thị Kim Tuyến có sửa chữa phần mái phía trước ngôi nhà cũ và phần nhà cấp 4 sát đường. Đến nay, các anh đồng quan điểm với bố là ông Nguyễn Văn Giao. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Nga, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình các anh.

Chị Trần Thị Cúc và chị Cán Thị Kim Tuyến (là con dâu của ông Giao) đồng quan điểm với chồng là anh Nguyễn Văn Giang và anh Nguyễn Văn Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phụng trình bày: Cụ Nguyễn Văn Đại và Nguyễn Thị Nhài có 03 người con là Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Văn Gia và Nguyễn Văn Thêm. Cụ Nguyễn Văn Châu là ông nội của bà, cụ Châu sinh được 03 người con là: Nguyễn Văn Côn (bố đẻ bà), Nguyễn Văn Ngọ và Nguyễn Văn Lý. Bà Ngọ và ông Lý đã chết từ lâu, không có con cái. Ông Nguyễn Văn Côn có 09 người con, 06 người chết chết trẻ, không vợ con. Những người còn sống ngoài bà còn ông Nguyễn Khánh Dư (liệt sỹ không vợ con), bà Nguyễn Thị Thu đã chết năm 2002, có chồng là ông Phạm Văn Sanh và 02 con là Phạm Thị Xuân và Phạm Thanh Tâm.

Cụ Nguyễn Văn Châu (tức Lang Châu) chết khoảng những năm 1950. Bố bà là cụ Nguyễn Văn Côn là lão thành cách mạng, sau đó về làm việc ở nhà máy dệt 8-3 và được phân nhà ở Hà Nội. Sau khi về hưu, ông Côn được xã phân cho một mảnh đất, không ở trên đất gia đình bà Thêu. Đối với việc tranh chấp thừa kế giữa ông Nguyễn Nga và Nguyễn Văn Giao, bà không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Sanh, bà Phạm Thị Tâm, bà Phạm Thanh Xuân trình bày: Bà Nguyễn Thị Thu là cháu nội của cụ Nguyễn Văn Châu (tức Lang Châu). Ông Nguyễn Văn Sanh và bà Nguyễn Thị Thu sinh được 02 người con là Phạm Thị Tâm và Phạm Thanh Xuân. Việc tranh chấp thừa kế giữa ông Nguyễn Nga và Nguyễn Văn Giao thì gia đình ông Sanh không có ý kiến gì, không có yêu cầu gì đối với tài sản đang tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Hoàng, chị Lương Thị Trang, chị Nguyễn Thị Tiến, anh Đình Văn Chú, chị Lê Thị Nhung, anh Nguyễn Bá Vượng, chị Bùi Thị Nga, anh Hoàng Quốc Long trình bày: Các anh chị đều là những người thuê nhà của anh Nguyễn Thanh Hải tại địa chỉ: số 27, ngõ 123/22 đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Việc thuê nhà giữa các anh, chị và anh Hải là hợp đồng ngắn hạn. Trong thời gian thuê nhà, các anh chị không xây dựng, cải tạo hay sửa chữa gì đối với đất, nhà cho thuê. Anh chị không biết và không liên quan gì đến việc tranh chấp thừa kế giữa ông Nga và ông Giao. Nếu sau này phát sinh vấn đề gì liên quan đến việc thuê nhà, các anh chị sẽ tự thỏa thuận riêng với anh Nguyễn Thanh Hải.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 38/DS-ST ngày 22/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Nguyễn Nga đối với ông Nguyễn Văn Giao.

2. Xác định thời điểm mở thừa kế là ngày 29/5/1969 khi cụ Nguyễn Thị Thêu chết. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thêu gồm: Ông Nguyễn Văn Giao, sinh năm 1928, bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1932 và ông Nguyễn Nga, sinh năm 1936.

3. Xác định di sản thừa kế cụ Nguyễn Thị Thêu để lại gồm: Toàn bộ diện tích ngôi nhà cấp 4 là 23.1m², trên tổng diện tích đất là 661.3m² tại địa chỉ số nhà 27, ngõ 123/22 đường Thụy Phương, TDP Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Chia di sản cụ Thêu theo pháp luật cho các thừa kế là ông Giao, bà Gái, ông Nga cụ thể như sau:

- Giành ra diện tích đất: 31,7 m² có kích thước 31,7m x 1,00m = 31,7m² được giới hạn bởi các điểm từ: 3, 4, 8', 13, 14, 3', 3 (có sơ đồ kèm theo) để sử dụng làm lối đi chung.

- Phần diện tích còn lại, sau khi đã trừ lối đi chung là 629,6 m² được chia đều làm 4 kỷ phần, mỗi kỷ phần có diện tích 157,4 m², được phân chia như sau:

- + Ông Nguyễn Văn Giao được hưởng 2 kỷ phần đất có tổng diện tích là: 314,8 m², nằm tại vị trí bên phải thửa đất đứng từ ngõ 123/22 nhìn vào được giới hạn bởi điểm 1, 2, 3, 3', 18', 18, 19, 1 và diện tích đất giới hạn bởi các điểm 3', 14, 15, 16, 17, 18, 18', 3' (có sơ đồ kèm theo). Trên kỷ phần đất ông Giao được chia có các công trình xây dựng nhà ở và nhà cho thuê do anh Nguyễn Văn Giang, chị Trần Thị Cúc và anh Nguyễn Thanh Hải đầu tư xây dựng. Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi liên quan đến các công trình xây dựng này nên giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi anh Giang, chị Cúc, anh Hải có yêu cầu.

- + Bà Nguyễn Thị Gái được chia sử dụng 1 kỷ phần là đất có diện tích 157,4 m² nằm bên trái phía trong đứng từ ngõ 123/22 nhìn vào tiếp giáp ngôi nhà thờ cấp 4 cũ được giới hạn bởi các điểm: 8', 8, 9, 10, 11, 12, 13, 8' (có sơ đồ kèm theo) trên có các công trình xây dựng của anh Biên gồm diện tích sân bê tông, diện tích sân lát gạch đỏ, 2 gian nhà cấp 4 giáp nhà thờ phía trong.

Buộc bà Nguyễn Thị Gái có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị xây dựng còn lại cho anh Biên theo giá trị của hội đồng định giá đã xác định là 66.192.298 đồng.

- + Ông Nguyễn Nga được chia 1 kỷ phần là đất có diện tích 157,4 m² nằm bên trái thửa đất đứng từ ngõ 123/22 nhìn vào có 1 cạnh giáp ngõ 123/22 được giới hạn bởi các điểm: 4, 5, 6, 7, 8, 8', 4 (có sơ đồ kèm theo). Trên phần đất ông Nga được chia có các công trình xây dựng nhà cấp 4 của anh Biên gồm 1 ngôi nhà cấp bốn 2 gian, phần sân tiếp giáp ngõ đi trên có mái vẩy tôn.

Buộc ông Nguyễn Nga có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị xây dựng còn lại cho anh Biên là 240.996.663 đồng

Đối với các tài sản khác trên đất, do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo.

Không đồng ý với nội dung bản án dân sự sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Gái kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên lời khai như đã trình bày tại cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm phân chia đều di sản thừa kế của bố mẹ ông theo mặt đường bê tông dài 20m để tiện lợi an sinh xã hội cho mỗi người. Cụ thể, đất của bố mẹ ông có hai mảnh lớn nhỏ, nên ông đề nghị tòa án xem xét chia đều cho mỗi anh em ông mỗi người 1/3 mảnh lớn và 1/3 mảnh nhỏ cho phù hợp. Ông Giao bị đơn đã phá hủy ngôi nhà cổ là nhà thờ của bố mẹ ông để lại nhưng ông không yêu cầu ông Giao bồi thường giá trị ngôi nhà cổ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Giao không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm vì thửa đất thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Châu, bà Nguyễn Thị Thêu chưa được xác lập quyền sở hữu đất, bản đồ vẽ năm 1960 đứng tên bà Thêu chưa được UBND xã Thụy Phương nghiệm thu. Nguồn gốc đất là của tổ tiên nhiều đời để lại dùng vào việc thờ cúng, chỉ con trưởng được quyền sử dụng để thờ cúng tổ tiên.

Tại phiên tòa ông Giao và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông Giao trình bày: Năm 1957, ông Giao bị thương đưa mẹ là cụ Thêu và vợ ông là bà Vũ Thị Nhõ về sinh sống trên đất đang có tranh chấp vì vậy diện tích đất đó thuộc sở hữu chung của các thành viên trong gia đình kể từ thời điểm sinh sống gồm cụ Thêu, vợ chồng ông và anh Sơn, anh Hà. Vì vậy cần xác lập quyền sử dụng hợp pháp cho gia đình ông Giao đối với quyền sử dụng đất. Nay ông Nga khởi kiện chia thừa kế, thửa đất trên phải được chia đều cho cụ Thêu, ông, vợ, các con ông Giao, phần của cụ Thêu thì chia thừa kế theo pháp luật. Mặt khác ông Giao là con trai trưởng nên phải được tính công sức trong việc gìn giữ, bồi đắp, tôn tạo di sản từ trước đến nay. Ông đề nghị HĐXX xem xét xác lập quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích 663,1m² thuộc sở hữu của 05 hoặc 07 người gồm: cụ Thêu, ông Giao, bà Nhõ, anh Sơn, anh Hà, anh Hải, anh Biên hoặc những người ở trên đất vào năm 1960 gồm cụ Thêu, ông Giao, bà Nhõ, anh Sơn, anh Hà và tính công sức gìn giữ, bồi đắp tôn tạo di sản từ trước tới nay và phân di sản thừa kế của cụ Thêu thì chia cho hàng thừa kế thứ nhất theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Gái đề nghị xem xét sửa lại bản án sơ thẩm, chia thừa kế theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 38/2020/DS-ST ngày 18, 22/8/2020 của TAND quận Bắc Từ Liêm theo hướng:

- Xác định di sản thừa kế của cụ Thêu là 650m² đất theo giấy chứng nhận QSD đất và ngôi nhà cấp 4 (nhà thờ) và đình chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế là ngôi nhà cấp 4 (nhà thờ) do ông Nga và bà Gái rút yêu cầu.

- Xác định di sản thừa kế là 650m² đất gồm có 400m² đất ở và 250m² đất vườn, định giá đất vườn riêng để tính giá trị của di sản khi phân chia thừa kế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Gái nộp trong hạn luật định nên hợp lệ, các đương sự đều là đối tượng người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế:

Thửa đất đang có tranh chấp có địa chỉ tại số 123/22 đường Thụy Phương, tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Theo tờ bản đồ và sổ mục kê năm 1960, tờ bản đồ số 2, thửa đất số 335, diện tích 675m², loại đất T, chủ sử dụng Nguyễn Thị Thêu.

Theo tờ bản đồ và sổ địa ngoại năm 1987, tờ bản đồ số 1, thửa đất số 544, diện tích 593m², chủ sử dụng Giao.

Theo tờ bản đồ và sổ mục kê năm 1994, tờ bản đồ số 6, thửa đất số 109, diện tích 650m², chủ sử dụng Nguyễn Văn Giao.

Thửa đất đã được cấp GCN quyền sử dụng đất tại Quyết định số 2411/QĐ-UB ngày 26/11/2002 của UBND huyện Từ Liêm, trong đó hộ ông Nguyễn Văn Giao được cấp GCN quyền sử dụng đất tại thửa số 109, tờ bản đồ số 6, diện tích 650m² gồm 400m² đất ở và 250m² đất vườn. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị thu hồi tại Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND quận Bắc Từ Liêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Giao cho rằng nhà đất đang có tranh chấp không phải di sản thừa kế do bố mẹ ông để lại mà là do tổ tiên để lại cho con trưởng các đời. Bác ông là cụ Nguyễn Văn Châu (tức Lang Châu) là con trưởng có quyền sử dụng. Năm 1940 cụ Châu bỏ đi nơi khác do không có chỗ ở nên năm 1957 mẹ ông và gia đình ông đến ở đất này của cụ Lang Châu nên ông không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của ông Nga.

Căn cứ vào tài liệu do các cơ quan liên quan cung cấp thể hiện: Tại công văn số: 48 của Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên môi trường ngày 25/02/2019 trả lời Tòa án nhân dân khẳng định: “thửa đất số 109 tờ bản đồ số 6 (bản đồ lập năm 1994) xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm (nay là phường Thụy Phương quận Bắc Từ Liêm) có nguồn gốc ở vị trí tương đối tại thửa đất số 540 tờ bản đồ số 2 (bản đồ lập năm 1940) làng Thụy Phương. Theo tài liệu lưu trữ đứng tên Nguyễn Văn Châu. Theo các tài liệu do UBND phường Thụy Phương cung cấp cho Tòa án thể hiện thửa đất đang có tranh chấp theo bản đồ và sổ mục kê năm 1960 thuộc tờ bản đồ số 2 thửa 335 chủ sử dụng Nguyễn Thị Thêu. Tuy không có căn cứ thể hiện có sự chuyển dịch sang tên diện tích đất trên từ cụ Châu sang cụ Thêu, nhưng thực tế diện tích nhà đất này cụ Thêu đã sử dụng lâu dài và ổn định, không có tranh chấp và đã được chính quyền chính quyền công nhận ghi tên vào sổ mục kê từ năm 1960.

Hiện nay, các con cụ Châu đã chết, hiện còn cháu nội cụ Châu là bà Nguyễn Thị Phụng và chồng con bà Nguyễn Thị Thu là ông Nguyễn Văn Sanh, bà Phạm Thị Tâm, bà Phạm Thanh Xuân đều có lời khai xác định không liên quan đến nhà đất đang có tranh chấp vì vậy xác định cụ Thêu đã xác lập quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích nhà đất trên. Thời điểm này cụ Gia đã chết (năm 1935) nên xác định diện tích nhà đất trên do cụ Thêu tạo lập lên.

Đối với ý kiến kháng cáo của ông Giao cho rằng thửa đất trên thuộc sở hữu chung của cụ Thêu và toàn bộ thành viên trong gia đình ông Giao gồm vợ và các con ông (hoặc đến thời điểm năm 1960 gồm 02 người con là anh Nguyễn Ngọc Sơn và anh Nguyễn Thanh Hà) vì từ năm 1957 đến năm 1969 gia đình ông sinh sống tại mảnh đất này, vì vậy diện tích nhà đất đang có tranh chấp phải đứng tên đồng sở hữu của cụ Thêu vợ và các con ông.

Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh năm 1960 gia đình ông Giao gồm ông Giao vợ và các con đã kê khai đăng ký hoặc xác lập quyền sở hữu đối với toàn bộ thửa đất đang có tranh chấp, mà theo hồ sơ lưu trữ tại UBND thì năm 1960, thửa đất được kê khai đứng tên cụ Nguyễn Thị Thêu, vì vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông Giao. Năm 1969 cụ Thêu chết, không để lại di chúc và chưa chia tài sản nên diện tích thửa đất trên được xác định là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Thêu.

Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất có diện tích 661,3 m², tại công văn số 333/UBND-ĐC ngày 09/11/2021 của UBND phường Thụy Phương cung cấp: Theo sổ sách quản lý ở địa phương, thửa đất có diện tích 400m² đất ở và 261m² đất vườn. Thửa đất trước đây có tranh chấp với hộ gia đình liền kề là ông Nguyễn Văn Hoạt, tuy nhiên việc tranh chấp đã được giải quyết bằng bản án dân sự phúc thẩm số 81/2021/DSPT ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội và từ đó đến nay gia đình sử dụng ổn định, hiện không có tranh chấp nên HĐXX căn cứ vào số đo hiện trạng để giải vụ án và xác định thửa đất gồm 400m² đất ở và phần còn lại có diện tích 261,3m² là đất vườn.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 10/10/2018, xác định giá cho 1m² đất ở tại thời điểm định giá là 26.000.000 đồng/1m². Theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Nga, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành xem xét thẩm định và định giá đối với diện tích đất vườn, tại biên bản định giá tài sản ngày 11/01/2021, Hội đồng định giá xác định giá cho 1m² đất vườn (đất nông nghiệp) tại thời điểm định giá là 1.512.000 đồng. Đối với diện tích đất ở và các công trình tài sản trên đất do nguyên đơn không có yêu cầu và các đương sự khác không có ý kiến gì nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không đề nghị Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá lại.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Giao không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nguồn gốc thửa đất không phải của mẹ ông vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Giao và xác định diện tích 661,3 m² (trong đó có 400m² đất ở và 261,3m² đất vườn) thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 06, có địa chỉ hiện nay là Số 27, ngõ 123/22 đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Thêu, trị giá di sản thừa kế là $(400\text{m}^2 \times 26.000.000 \text{ đồng}) + (261,3\text{m}^2 \times 1.512.000 \text{ đồng}) = 10.795.085.600 \text{ đồng}$.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn và yêu cầu kháng cáo của các đương sự:

Về thời hiệu khởi kiện, thời điểm mở thừa kế: cụ Nguyễn Văn Gia đã chết năm 1936 theo bia mộ thể hiện chết ngày 14/4/1935 (Âm Lịch) tức ngày 16/05/1935

dương lịch; cụ Nguyễn Thị Thêu đã chết năm 1969 theo bia mộ thể hiện chết ngày 14/4/1969 (Âm lịch) tức ngày 29/05/1969 dương lịch. Căn cứ theo quy định tại Điều 623 Bộ luật tố tụng dân sự và tại Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/1/2018 “Đối với trường hợp thừa kế mở trước ngày 10/09/1990 thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là bất động sản được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Pháp lệnh Thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh Thừa kế, cụ thể là: thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10/09/1990”. Như vậy tính đến thời điểm ông Nga nộp đơn khởi kiện, thời hiệu chia thừa kế di sản của cụ Thêu vẫn còn. Cụ Thêu chết ngày 29/05/1969 nên thời điểm mở thừa kế của cụ Thêu là ngày 29/5/1969.

Về quan hệ huyết thống và hàng thừa kế: Các đương sự thống nhất xác định cụ Nguyễn Thị Thêu (đã chết năm 1969) có chồng là cụ Nguyễn Văn Gia SN 1910 (đã chết năm 1935) hai cụ sinh được 03 người con chung gồm: Ông Nguyễn Văn Giao, sinh năm 1928, bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1932 và ông Nguyễn Nga, sinh năm 1936. Ngoài 03 người con trên, cụ Gia và cụ Thêu không có người con nuôi hoặc con đẻ nào khác.

Vì vậy xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thêu gồm ông Nguyễn Văn Giao, bà Nguyễn Thị Gái và ông Nguyễn Nga.

Việc phân chia di sản thừa kế:

Di sản cụ Thêu để lại là thửa đất có địa chỉ tại số 123/22 đường Thụy Phương, tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Theo tờ bản đồ đo đạc năm 1994 có diện tích 650m², theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ số đo thực tế là 661,3 m² trong đó có 400m² đất ở và 261,3m² đất vườn.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 dùng để thờ do cụ Thêu để lại, tại thời điểm giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Giao đã phá đi để xây dựng các công trình trên đất, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với nhà thờ này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Cụ Thêu chết không để lại di chúc nên di sản của cụ Thêu được chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thêu gồm ông Nguyễn Văn Giao, bà Nguyễn Thị Gái và ông Nguyễn Nga. Xét thấy, ông Giao là người có công trong việc duy trì tôn tạo di sản thừa kế nên Tòa án cấp sơ thẩm giành cho ông công sức là 01 kỷ phần thừa kế và chia cho ông Giao được hưởng 2 kỷ phần thừa kế là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Nga, bà Gái kháng cáo đề nghị phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật và chia đều cho các hàng thừa kế là không phù hợp với quy định tại Điều 618 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra ông Nga kháng cáo đề nghị phân chia di sản theo hướng cho mỗi anh em ông mỗi người 1/3 mảnh lớn và 1/3 mảnh nhỏ, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, gia đình ông Giao đã sinh sống nhiều đời trên thửa đất, hiện ông Giao và các con đã xây dựng công trình trên đất nên cần phân chia để đảm bảo việc sử dụng ổn định thửa đất của gia đình ông Giao như cấp sơ thẩm là phù hợp vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nga, bà Gái và giữ nguyên cách phân chia di sản thừa kế của Tòa án cấp sơ thẩm

Di sản thừa kế được phân chia cụ thể: Giành ra một diện tích đất: 31,7 m² có kích thước 31,7m x 1,00m = 31,7m² làm lối đi chung.

Phần diện tích còn lại, sau khi đã trừ lối đi chung là $(661,3\text{m}^2 - 31,7\text{m}^2) = 629,6\text{m}^2$ được chia đều làm 4 kỷ phần, mỗi kỷ phần có diện tích 157,4 m².

Chia cho ông Giao được hưởng 2 kỷ phần đất có tổng diện tích là: 314,8 m² (trong đó có 200m² đất ở và 114,8m² đất vườn). Trên kỷ phần đất ông Giao được chia có các công trình xây dựng nhà ở và nhà cho thuê do anh Nguyễn Văn Giang, chị Trần Thị Cúc và anh Nguyễn Thanh Hải đầu tư xây dựng. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi liên quan đến các công trình xây dựng này nên giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi anh Giang, chị Cúc, anh Hải có yêu cầu.

Chia cho bà Gái 1 kỷ phần là đất có diện tích 157,4 m² (trong đó có 100m² đất ở và 57,4 m² đất vườn) nằm bên trái phía trong đứng từ ngõ 123/22 nhìn vào trên có các công trình xây dựng của anh Biên gồm diện tích sân bê tông, diện tích sân lát gạch đỏ, 2 gian nhà cấp 4. Buộc bà Gái có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị xây dựng còn lại cho anh Biên theo giá trị của hội đồng định giá đã xác định là 49.440.900 đồng + 9.039.600 đồng + 7.751.798 đồng = 66.192.298 đồng.

Chia cho ông Nga 1 kỷ phần là đất có diện tích 157,4 m² (trong đó có 100m² đất ở và 57,4 m² đất vườn) nằm bên trái thửa đất đứng từ ngõ 123/22 nhìn vào có 1 cạnh giáp ngõ 123/22, trên phần đất ông Nga được chia có các công trình xây dựng nhà cấp 4 của anh Biên gồm 1 ngôi nhà cấp bốn 2 gian, phần sân tiếp giáp ngõ đi trên có mái vẩy tôn. Buộc ông Nga có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị xây dựng còn lại trên phần đất được chia cho anh Biên cụ thể là: 205.795.200 đồng + 35.201.463 đồng = 240.996.663 đồng.

2.3. Đối với yêu cầu khởi kiện về việc chia di sản thừa kế là ngôi nhà cấp 4 ba gian của các cụ để lại, quá tình tố tụng tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ông Nga có văn bản và ý kiến đề nghị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vì ông Giao đã phá đi và không yêu cầu ông Giao phải bồi thường giá trị ngôi nhà cổ và bà Gái cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX phúc thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Nga.

[3]. Về án phí:

Các đương sự phải chịu án phí đối với giá trị di sản thừa kế được nhận tuy nhiên ông Nguyễn Nga, Nguyễn Văn Giao và bà Nguyễn Thị Gái đều là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm xét xử là đúng và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự tuy nhiên cần sửa lại một phần bản án sơ thẩm về cách tuyên án đối với phần diện tích đất được giao gồm đất ở và đất vườn.

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, 201, 202, Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 609, 610, 611, 612, 613, 616, 617, 618, 620, 623, 649, 650, 651, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Nga, ông Nguyễn Văn Giao và bà Nguyễn Thị Gái, sửa một phần quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 38/2020/DSST ngày 22/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Nguyễn Nga đối với ông Nguyễn Văn Giao.

1.1. Xác định thời điểm mở thừa kế là ngày 29/5/1969. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thêu gồm: Ông Nguyễn Văn Giao, sinh năm 1928, bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1932 và ông Nguyễn Nga, sinh năm 1936.

1.2. Xác định di sản thừa kế cụ Nguyễn Thị Thêu để lại gồm: Toàn bộ diện tích đất 661,3m² trong đó có 400m² đất ở và 261,3m² đất vườn thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số tại địa chỉ số nhà 27, ngõ 123/22 đường Thụy Phương, TDP Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

1.3. Chia di sản của cụ Thêu theo pháp luật cho các thừa kế là ông Giao, bà Gái, ông Nga cụ thể như sau:

- Giành ra diện tích đất: $31,7 \text{ m}^2$ có kích thước $31,7\text{m} \times 1,00\text{m} = 31,7\text{m}^2$ được giới hạn bởi các điểm từ: 3, 4, 8', 13, 14, 3', 3 (có sơ đồ kèm theo) để sử dụng làm lối đi chung.

- Phần diện tích còn lại, sau khi đã trừ lối đi chung là $629,6 \text{ m}^2$ được phân chia như sau:

- + Cho cho Ông Nguyễn Văn Giao phần đất có tổng diện tích là: $314,8 \text{ m}^2$, trong đó có 200m^2 đất ở và $114,8\text{m}^2$ đất vườn nằm tại vị trí bên phải thửa đất đứng từ ngõ 123/22 nhìn vào được giới hạn bởi điểm 1, 2, 3, 3', 18', 18, 19, 1 và diện tích đất giới hạn bởi các điểm 3', 14, 15, 16, 17, 18, 18', 3' (có sơ đồ kèm theo bản án). Trên kỹ phần đất ông Giao được chia có các công trình xây dựng nhà ở và nhà cho thuê do anh Nguyễn Văn Giang, chị Trần Thị Cúc và anh Nguyễn Thanh Hải đầu tư xây dựng. Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi liên quan đến các công trình xây dựng này nên giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi anh Giang, chị Cúc, anh Hải có yêu cầu.

- + Chia cho bà Nguyễn Thị Gái phần đất có diện tích $157,4 \text{ m}^2$, trong đó có 100m^2 đất ở và $57,4\text{m}^2$ đất vườn nằm bên trái phía trong đứng từ ngõ 123/22 nhìn vào được giới hạn bởi các điểm: 8', 8, 9, 10, 11, 12, 13, 8' (có sơ đồ kỹ thuật kèm theo bản án) trên có các công trình xây dựng của anh Biên gồm diện tích sân bê tông, diện tích sân lát gạch đỏ, 2 gian nhà cấp 4.

Buộc bà Nguyễn Thị Gái có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị xây dựng còn lại cho anh Nguyễn Văn Biên là 66.192.298 đồng.

- + Chia cho ông Nguyễn Nga phần đất có diện tích $157,4 \text{ m}^2$, trong đó có 100m^2 đất ở và $57,4\text{m}^2$ đất vườn nằm bên trái thửa đất đứng từ ngõ 123/22 nhìn vào có 1 cạnh giáp ngõ 123/22 được giới hạn bởi các điểm: 4, 5, 6, 7, 8, 8', 4 (có sơ đồ kèm theo bản án). Trên phần đất ông Nga được chia có các công trình xây dựng nhà cấp 4 của anh Biên gồm 1 ngôi nhà cấp bốn 2 gian, phần sân tiếp giáp ngõ đi trên có mái vẩy tôn.

Buộc ông Nguyễn Nga có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị xây dựng còn lại cho anh Nguyễn Văn Biên là 240.996.663 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Ông Nguyễn Văn Giao, ông Nguyễn Nga và bà Nguyễn Thị Gái được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký quyền sở hữu đối với phần diện tích đất và công trình trên đất được chia theo quyết định của bản án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nga đối với ông Nguyễn Văn Giao về việc chia thừa kế đối với ngôi nhà cấp 4, ba gian (lợp ngói, tường xây, khung gỗ, diện tích khoảng 30m²) tại địa chỉ số 27, ngõ 123/22 đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Nga, Nguyễn Văn Giao và bà Nguyễn Thị Gái. Hoàn trả cho ông Nguyễn Nga số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*), theo biên lai số AB/2014/05950 ngày 13/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Nga, ông Nguyễn Văn Giao và bà Nguyễn Thị Gái không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yến

